

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3331/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi; Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3712/TTr-SNNMT-VP ngày 27 tháng 6 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **41** thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi; Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

1. Lĩnh vực Chăn nuôi: 19 thủ tục (Phụ lục I);
2. Lĩnh vực Thú y: 22 thủ tục (Phụ lục II).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ tất cả Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính trước đây đối với các lĩnh vực nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi | a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.<br>+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.<br>+ Cấp Giấy chứng | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục | - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở /lần<br>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện | - Luật Chăn nuôi năm 2018.<br>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.<br>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.<br>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                 | <p>nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đáp ứng điều kiện.</p> <p>b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> | vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.       | <p>sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở /lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở /lần.</p> | <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 2  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh | Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện                                                                                                                                                                          | <p>- Luật Chăn nuôi năm 2018</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | <p>Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>thực (tế): 250.000 đồng /01 cơ sở/lần</p> | <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                    |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                         | BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                              |
| 3  | Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04</li> </ul> | 350.000 đồng /01 sản phẩm/ mục đích/lần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                         | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                |                                                                    | Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             | BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                          |
| 4  | Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</li><li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li><li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                               | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                      |                                                                    | Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             | vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5  | Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</li> <li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                         | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                |                                                                    | Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6  | Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</li><li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li><li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li><li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li></ul> |
| 7  | Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn            | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ                              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                           | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | bổ sung                                                          | ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.                                       | <p>của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> |             | <p>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 8  | Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí                                                                                                                                                                                                                                                  | Không       | <p>- Luật Chăn nuôi năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | <p>Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> |             | <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                           |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             | phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9  | Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi năm 2018</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                              |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             | thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi | Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục | Không       | - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.<br>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.<br>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.<br>- Thông tư số 09/2025/TT- |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                  |                                                                                                                                                                         | vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                        |             | <p>BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 11 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi | Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm</p> | Không       | <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p>                                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                    |                                                                                                       | Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |                                                 | -Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp và phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.<br>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 12 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn | - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:<br>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                  | - Thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng/1 cơ sở/lần | - Luật Chăn nuôi năm 2018;<br>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                             | <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> | <p>Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 1.500.000 đồng/1 cơ sở/lần</p> | <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 13 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn | <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>                                                                                                                                                                                                            | <p>- Thẩm định cấp lại: 250.000 đồng / 01 cơ</p>                         | <p>- Luật Chăn nuôi năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | nuôi trang trại quy mô lớn                              | <p>điểm tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> | <p>Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>sở/lần</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/ 01 cơ sở/lần</p> | <p>Chăn nuôi;</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 14 | Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi | Thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn                                                                                                                                                                                                                                                  | Không                                                                                                                         | <p>- Luật Chăn nuôi năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công                                                | dự án và gửi Văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;<br>- Thông tư số 30/2022/TTBNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 15 | Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật | Thẩm định hồ sơ, thành lập Hội đồng nghiệm thu, tiến hành nghiệm thu và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét,            | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý                                                                                                                                                                                                     | Không       | - Luật Chăn nuôi năm 2018;<br>- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Đầu tư công                                                                                                         | ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 32 ngày tính từ àngàỳ ànhậậ đượậ đầy đủ hồ sơ.                                                        | Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                          |
| 16 | Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước | Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ và thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố                                                                                                               | Không       | - Luật Chăn nuôi năm 2018;<br>-Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                       | 20 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.                                                                                                                                                                                                               | Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17 | Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi | - Sở Tài chính phối hợp với đối tượng được hỗ trợ rà soát và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá <b>15 ngày</b> tính từ ngày nhận được hồ sơ;<br>- Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài chính, 32 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh;<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.       | Không       | - Luật Chăn nuôi năm 2018;<br>- Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
|    |                        | thời hạn <b>03 ngày làm việc</b> , tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | Minh.<br>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài chính, 90G, Trần Quốc Toản, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | và Môi trường. |

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo | - Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần.<br>- Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không       | - Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.<br>- Nghị định số 131/2025/ND-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<br>- Thông tư số 09/2025/TT- |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                              | Địa điểm thực hiện                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | gia súc (trâu, bò)                                                                                                                                                                                             |                                                                                                  |                                          |             | <p>BNNMT ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 2  | Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ àchăn nuôi àsang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, àbò); àchi phí mua bình chứa Nito | Thực hiện hỗ trợ kinh phí: Trong thời hạn 40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không       | <p>- Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 131/2025/ND-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và</p>                                                                                   |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | lồng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước |                     |                    |             | <p>Môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul> |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) | <ul style="list-style-type: none"><li>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới;</li><li>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành</li></ul> | 50.000 đồng/<br>chứng chỉ hành nghề | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Thú y năm 2015.</li><li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y.</li><li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li><li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                               |                                                      | phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul> |
| 2  | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | 50.000 đồng/<br>chứng chỉ hành nghề | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y năm 2015.</li> <li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y.</li> <li>- Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy</li> </ul>            |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|--------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thuốc thú y)                                           |                     | - Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                       |                                                                                    | <p>định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 3  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y | 08 ngày làm việc    | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm</p> | Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/ lần. | <p>- Luật Thú y năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu</p>                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | <p>Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> |             | <p>tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |             | <p>BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             | BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) | 05 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Thú y năm 2015;</li><li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;</li><li>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</li><li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li><li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |             | <p>ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</li> <li>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</li> <li>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                         | <p>phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>                                                                                                                                  |
| 5  | Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu | <p>* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc.</p> <p>* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ</p> | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số</p> | <p>Phí kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đối với kiểm tra ngoại quan: 250.000 đồng/lô hàng.</p> <p>Giá dịch vụ kiểm nghiệm</p> | <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007.</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP: 01 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ</p> | 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. | <p>thuốc: Tùy theo từng chỉ tiêu kiểm nghiệm quy định tại Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật và à theo giá cụ thể do các đơn vị thực hiện kiểm nghiệm quy định.</p> | <p>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục;</p> <p>+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả</p> |                    |             | <p>Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Thông tư số 10/2018/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 8 năm</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 gửi tới cơ quan hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền đề xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với dược phẩm thú y và 60 ngày đối với</p> |                    |             | <p>2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuốc thú y - Yêu cầu chung.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------|
|    |                        | <p>vắc xin, kháng thể thú y, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy</p> |                    |             |                |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------|
|    |                        | <p>định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.</p> <p>* Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng:</p> <p>+ Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>+ Xác nhận miễn</p> |                    |             |                |

| TT | Tên thủ tục hành chính                           | Thời hạn giải quyết                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                  | kiểm tra nhà nước về chất lượng: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6  | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y | 05 ngày làm việc                                                                    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li></ul> | Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ dùng trong thú y: 900.000 đồng/lần. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li><li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</li><li>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</li><li>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                    |                                                                         |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                              | <p>công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |
| 7  | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) | Trong à thời à hạn à 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê</p> | <p>- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có):</p> | <p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng</p>                                                                                                                                                                               |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | <p>Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p> | <p>Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) | 3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9  | Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) | Trong à thời à hạn à 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                           |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                              | khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. | <p>ng nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>       |
| 10 | Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) | 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần                                                       | <p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                 | - Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                 |                                                                                                                 | - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 11 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh | - Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y:<br>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê | - Mục III Thông tư số 285/2016/T T-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, | - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;<br>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền,                                                                                                                                                   |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể</p> | <p>Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>lệ phí trong công tác thú y</p> <p>- Phụ lục II Biểu khung giá dịch vụ chăn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC</p> | <p>phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                   | Thời hạn giải quyết                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                          | từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 12 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin) | 08 ngày làm việc                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | <p>Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</li> <li>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;</li> <li>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 13/2016/TT-</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    | <p>chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên:<br/>1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng):<br/>700.000 đồng/lần.</p> | <p>BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</p> <p>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             | chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                |
| 13 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin) | 05 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Thú y năm 2015;</li><li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;</li><li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li><li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền,</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | <p>phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</li><li>- Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</li><li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</li><li>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc</li> <li>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày làm việc</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> | <p>Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng);</li> <li>Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</li> <li>- Cơ sở mới</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.</li> <li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy,</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    | <p>thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên:<br/>1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng):<br/>700.000 đồng/lần.</p> | <p>tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của àThông tư số à18/2018/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</p> <p>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y (Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT).</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Quyết định số 2303/QĐ-</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             | BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 15 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) | 05 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.</li><li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li><li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li><li>- Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |             | <p>Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của àThông tư số à18/2018/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.</p> <p>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y (Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT).</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             | vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 16 | Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) | 15 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành,</li></ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;</li><li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li><li>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------------------------|---------------------|---------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | <p>ngành và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT;</li><li>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;</li><li>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y (Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT).</li><li>- Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ</li></ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                       |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                      | Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.<br>- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.     |
| 17 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y | 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. | Phí kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần | - Luật Thú y năm 2015;<br>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;<br>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y;<br>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|-----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                           |                     | - Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                            |             | Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y;<br>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 18 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y | 05 ngày làm việc    | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm | Không       | - Luật Thú y năm 2015;<br>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;<br>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều                                                                                                                                                                                                             |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     | Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. |             | kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;<br>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y;<br>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 19 | Cấp, gia hạn           | - Trường hợp cấp    | - Bộ phận Tiếp nhận                                                                                                                                                       | 50.000      | - Luật Thú y năm 2015;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) | mới: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br>- Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. | đồng/ chứng chỉ hành nghề        | - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;<br>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;<br>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |
| 20 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng                                                                                                                           | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                 | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                              | 50.000 đồng/ chứng chỉ hành nghề | - Luật Thú y năm 2015;<br>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;<br>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu,                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                         | <p>chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>                                                                                                                                                         |
| 21 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh | <p>1/ Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: <i>Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.</i></p> <p>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công, số</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/T T-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Chi phí khác: Biểu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y năm 2015;</li> <li>- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</li> <li>- Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                         | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</p> <p>2/ Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn à vận àchuyển àra</p> | 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. | khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | <p>và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.</p> <p>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-NNPTNT, từ cơ sở</p> |                    |             | <p>thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------|
|    |                        | sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ àsinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. |                    |             |                |

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                            | Thời hạn giải quyết                   | Địa điểm thực hiện                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) | 25 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định. | Trung à tâm àphục à vụ hành chính công cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.</li> <li>- Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý ðề điều và</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                           |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                     |                    |             | Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |